

# NỘI DUNG HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 11. TUẦN 17

(27/12-01/01/2021)

THỜI GIAN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	HÌNH THỨC
Tuần 17	Ôn tập HK1 phần Làm Văn	Xem nội dung bên dưới, SGK

## DẠNG ĐỀ: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC

1. Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nhân vật.
2. Thân bài:
  - Cảm nhận/phân tích nhân vật qua các phương diện:
    - + Lai lịch
    - + Ngoại hình
    - + Tính cách (tâm lí, nội tâm hoặc hành động), Tài năng, phẩm chất...
  - Nhận xét/bình luận... về nhân vật.
3. Kết luận:
  - Tóm lược lại đặc điểm của nhân vật.
  - Chỉ ra vai trò của nhân vật trong tác phẩm và trong việc thể hiện tài năng, phong cách của tác giả.

## ÔN KIẾN THỨC TÁC PHẨM “HAI ĐỨA TRẺ” - THẠCH LAM-

### I. Giới thiệu tác giả và tác phẩm

- Thạch Lam là cây bút truyện ngắn xuất sắc của nền văn học hiện đại Việt Nam giai đoạn 1930 -1945. Ông là nhà văn đôn hậu và rất đổi tinh tế. Ông thường viết những “truyện không có chuyện”, mỗi truyện như một bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm yêu mến chân thành và sự nhạy cảm của nhà văn trước những biến thái của cảnh vật và lòng người. Một trong những truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách ấy của ông là “Hai đứa trẻ”.

- “Hai đứa trẻ” được in trong tập “Nắng trong vườn” (1938). Không có cốt truyện đặc biệt, “Hai đứa trẻ” như một bài thơ trữ tình miêu tả cảnh vật và con người ở một phố huyện nghèo lúc chiều tàn cho đến đêm khuya khi có con tàu chạy qua.

## **II. Nội dung**

### **1. Phố huyện lúc chiều tàn :**

- Đó là cảnh chiều tàn với âm thanh báo hiệu “tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều”; với nền trời phương tây “đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn”, “dãy tre làng trước mặt đen lại...”; vắng vắng âm thanh của “tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào”. Đó là “một chiều êm ả như ru”, không gian ấy khiến cho “Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn”.

- Cảnh chợ tàn : buổi chợ ở một vùng quê nghèo “trên đất chỉ còn lại rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía”. “Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc” khiến chị em Liên “tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này”. Trên nền đất chỉ còn lại rác rưởi ấy còn mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ đang “nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì đó có thể dùng được của các người bán hàng để lại”. Nhìn chúng, Liên thấy “động lòng thương” nhưng chính chị cũng không có tiền để cho chúng nó.

### **2. Phố huyện lúc đêm khuya :**

- Khung cảnh thiên nhiên và con người : “ngập chìm trong đêm tối mênh mông”. Đường phố và các con ngõ chứa đầy bóng tối (ánh sáng chỉ hé ở “khe” cửa của một vài cửa hàng, ở “quầng sáng” quanh ngọn đèn chị Tí, nơi “chấm lửa” nhỏ ở bếp lửa của bác Siêu và từng “hột” sáng lọt qua phen nứa từ hàng của Liên.)

- Nhịp sống của những người dân lặn đi lặn lại một cách đơn điệu, buồn tẻ với những động tác quen thuộc, những suy nghĩ, mong đợi như mọi ngày. Họ mong đợi “một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày”.

– Tâm trạng của Liên : nhớ lại những ngày tháng tươi đẹp ở Hà Nội ; buồn bã, yên lặng dõi theo những cảnh đời nhọc nhằn, những kiếp người tàn tạ; cảm nhận sâu sắc về cuộc sống tù đọng trong bóng tối của họ.

### **3. Phở huyện lúc chuyển tàu đêm đi qua :**

-Phở huyện sáng bừng lên và huyện náo trong chốc lát rồi lại chìm vào bóng tối. Chị em Liên hân hoan hạnh phúc khi tàu đến, nuối tiếc, băng khuâng lúc tàu qua. Con tàu mang theo mơ ước về một thế giới khác sáng sủa hơn và đánh thức trong Liên những hồi ức lung linh về Hà Nội xa xăm.

\*Ý nghĩa của chuyến tàu đêm : là biểu tượng của một thế giới thật đáng sống với sự giàu sang và rực rỡ ánh sáng. Nó đối lập với cuộc sống mòn mỏi, nghèo nàn, tối tăm và quẩn quanh của người dân phố huyện.

Qua tâm trạng của chị em Liên, tác giả như muốn lay tỉnh những con người đang buồn chán, sống quẩn quanh, lam lũ và hướng họ đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đó là giá trị nhân bản sâu sắc của truyện ngắn này.

### **4. Nghệ thuật truyện**

– Cốt truyện đơn giản, nổi bật là những cảm xúc, cảm giác mong manh mơ hồ trong tâm hồn nhân vật.

– Bút pháp tương phản, đối lập.

– Miêu tả sinh động những biến đổi tinh tế của cảnh vật và tâm trạng con người.

– Ngôn ngữ, hình ảnh giàu ý nghĩa tượng trưng.

– Giọng điệu thủ thỉ thấm đượm chất thơ, chất trữ tình sâu lắng.

**5. Ý nghĩa văn bản:** Truyện ngắn Hai đứa trẻ thể hiện niềm cảm thương chân thành của Thạch Lam đối với những kiếp sống nghèo khổ, chìm khuất trong mòn mỏi, tối tăm, quẩn quanh nơi phố huyện trước cách mạng và sự trân trọng những mong ước nhỏ bé, bình dị mà tha thiết của họ

**Đề luyện tập:** Phân tích tâm trạng nhân vật Liên trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” của nhà văn Thạch Lam.

## **ÔN KIẾN THỨC “CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ” - NGUYỄN TUÂN-**

### **I. Giới thiệu tác giả, tác phẩm**

- Nguyễn Tuân (1910 -1987) sinh ra trong một gia đình nhà nho khi Hán học đã tàn. Quê ông ở làng Mọc, nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- Cách mạng tháng Tám thành công, Nguyễn Tuân đến với cách mạng dùng ngòi bút phục vụ hai cuộc kháng chiến của dân tộc. Từ 1948 đến 1958 ông là Tổng thư kí Hội Văn nghệ Việt Nam. Năm 1996, ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

- Nguyễn Tuân là nhà văn lớn, một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông có sở trường ở thể loại tùy bút, với phong cách tài hoa và độc đáo.

-Xuất xứ: Chữ người tử tù lúc đầu có tên là *Dòng chữ cuối cùng*, in năm 1939 trên tạp chí Tao đàn, sau đó được tuyển in trong tập truyện “Vang bóng một thời” và đổi tên thành “Chữ người tử tù”.

## **II. Nội dung**

Tình huống truyện: là cuộc gặp gỡ khác thường của hai con người cũng khác thường.

### **1. Nhân vật Huân Cao**

#### **a/ Một nghệ sĩ tài hoa**

Phẩm chất tài hoa nghệ sĩ của Huân Cao thể hiện ở nghệ thuật thư pháp. Chữ của Huân Cao vô cùng quý bởi nó được “viết rất nhanh và rất đẹp”, bởi nó “đẹp lắm, vuông lắm” và nó “nói lên hoài bão tung hoành của một đời người”. Người nào có được chữ của Huân Cao mà treo là có một “vật báu trên đời”. Chính vì thế mà viên quản ngục luôn ao ước có được chữ của ông Huân.

#### **b/ Người có khí phách hiên ngang, dũng liệt và bất khuất**

Huân Cao dám đứng lên chống lại triều đình đang suy tàn mà ông căm ghét, khi bị bắt ông vẫn bình thản, coi thường cái chết và “thản nhiên nhận rượu thịt, coi như đó là một việc vẫn làm trong cái hứng sinh bình lúc chưa bị giam cầm”, Hơn thế nữa, ngày mai là chịu án tử hình mà trong đêm ấy, ông vẫn ung dung viết những chữ rất đẹp để tặng cho viên quản ngục.

#### **c/ Thiên lương, tâm hồn trong sáng, cao đẹp**

Ông “không vì vàng ngọc hay quyền thế mà phải ép mình viết câu đối”. Đối với quản ngục, ông tỏ ra cảm kích trước “tấm lòng biệt nhỡn liên tài” và ân hận vì thiếu chút nữa “đã phụ một tấm lòng trong thiên hạ”. Khi đường hoàng viết những dòng chữ cuối cùng của đời mình, ông Huấn đã chân thành khuyên bảo quản ngục thay đổi chốn ở và nghề nghiệp để giữ “thiên lương cho lành vững”. Phải là một con người có thiên lương thì mới có thể nhận ra và thật sự cảm kích trước cái thiên lương trong con người ta, nhất là khi cái tâm hồn có thiên lương ấy lại ở ngay giữa chốn hiểm ác nơi quan trường, chốn bụi bặm tù ngục, sào huyệt của cái xấu, cái ác.

+ Giữa chốn tù ngục tăm tối, thiên lương đã được tỏa sáng, những giá trị chân chính, đích thực và cái đẹp được khẳng định. Và trong đó, theo Huấn Cao thì thiên lương trong sạch mới chính là cái gốc của đạo lí, có giữ được thiên lương lành vững thì mới có thể biết quý trọng tài năng, nhân cách ở đời.

**2. Cảnh cho chữ:** Đây là một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, bởi vì:

+ Việc cho chữ vốn là một việc thanh cao, một sáng tạo nghệ thuật lại diễn ra trong một căn buồng tối tăm, chật hẹp. Cái đẹp được sản sinh ngay trong lòng cái xấu, cái cao cả lại tỏa sáng ở nơi cái ác đang ngự trị.

+ Người nghệ sĩ tài hoa say mê tô từng nét chữ là một kẻ tử tù, người xin chữ là viên quản ngục.

+ Trật tự kỉ cương trong nhà tù bị đảo lộn hoàn toàn: Tù nhân trở thành người ban phát cái đẹp; còn ngục quan thì khúm núm vái lạy tù nhân-> Cái đẹp luôn chiến thắng cái xấu xa, cái thiện luôn chiến thắng cái ác...

- Ý nghĩa tác phẩm: “Chữ người tử tù” khẳng định và tôn vinh sự chiến thắng của ánh sáng đối với cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao cả của con người đồng thời bộc lộ lòng yêu nước thầm kín của nhà văn.

**3. Nghệ thuật:**

+ Tạo tình huống truyện độc đáo.

+ Bút pháp tương phản đối lập

+ Xây dựng thành công nhân vật lí tưởng Huấn Cao

+ Ngôn ngữ góc cạnh giàu hình ảnh có tính tạo hình, vừa cổ kính vừa hiện đại.

**Dạng đề:** Phân tích/ Cảm nhận nhân vật Huấn Cao trong tác phẩm “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân.

## **ÔN KIẾN THỨC “CHÍ PHEÒ” - NAM CAO**

### **I. Giới thiệu tác giả, tác phẩm**

- Tác giả: Nam Cao (1917 – 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, sinh trong một gia đình nông dân ở làng Đại Hoàng, tổng Cao Đà, huyện Nam Sang, phủ Lí Nhân (nay xã Hòa Hậu, huyện Lí Nhân) tỉnh Hà Nam.

- Tác phẩm: Truyện ngắn Chí Phèo nguyên có tên là “Cái lò gạch cũ”, khi in thành sách lần đầu (NXB Đời mới, Hà Nội, 1941), nhà xuất bản tự đổi thành “Đôi lứa xứng đôi”. Đến khi in lại trong tập “Luống cày” (Hội văn hóa cứu quốc xuất bản, Hà Nội, 1946), tác giả đặt lại tên là “Chí Phèo”.

### **II. Nội dung**

#### **1. Làng Vũ Đại:** hình ảnh thu nhỏ của xã hội nông thôn Việt Nam trước CMT8

- Toàn bộ truyện Chí Phèo diễn ra ở làng Vũ Đại. Đây chính là không gian nghệ thuật của truyện.

- Mâu thuẫn giai cấp gay gắt, âm thầm mà quyết liệt, không khí tối tăm, ngột ngạt. Đời sống của người nông dân vô cùng khổ cực bị đẩy vào đường cùng không lối thoát, bị tha hóa.

**2. Nhân vật Bá Kiến :** Bá Kiến tiêu biểu cho giai cấp thống trị: có quyền lực, gian hùng, nham hiểm.

#### **3. Nhân vật Chí Phèo**

a/ Lai lịch, cuộc đời Chí Phèo trước khi ở tù:

- Hoàn cảnh xuất thân: không cha, không mẹ, không nhà, không cửa, không một tấc đất cắm dùi cũng không có, đi ở hết nhà này đến nhà khác. Cày thuê cuốc mướn để kiếm sống.

- Từng mơ ước: “có một ngôi nhà nho nhỏ, chông cày thuê cuốc mướn”. Ước mơ bình thường như bao người khác chứng tỏ Chí Phèo là một người lương thiện.

- Năm 20 tuổi: đi ở cho nhà cụ Bá Kiến. Bị bà ba Bá Kiến gọi lên dâm lưng, bóp chân...Chí cảm thấy nhục nhã -> Là người có ý thức về nhân phẩm.

->Chí Phèo có đủ điều kiện để sống cuộc sống yên bình như bao người khác.

b/ Sau khi Chí Phèo ra tù :

- Chế độ nhà tù thực dân đã biến Chí trở thành lưu manh, có tính cách méo mó và quái dị. Chí trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại.

- Hậu quả của những ngày ở tù: Hình dạng biến đổi thành con quỷ dữ, Chí Phèo đã đánh mất nhân hình. Nhân tính du côn, du đàng, triền miên trong cơn say, đập đầu, chửi bới, phá phách và làm công cụ cho Bá Kiến. Chí Phèo đã đánh mất nhân tính.

- Chí đã bị cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính. Bị biến chất từ một người lương thiện thành con quỷ dữ. Chí điển hình cho hình ảnh người nông dân lao động bị đè nén đến cùng cực, và cũng là một nhân chứng tố cáo chế độ thực dân phong kiến đã cướp đi quyền làm người của Chí.

c/ Cuộc gặp gỡ giữa Chí Phèo và Thị Nở

- Tình yêu thương mộc mạc, chân thành của Thị Nở - người đàn bà xấu như ma chê quỷ hờn, lại dõ hơi ấy đã đánh thức bản chất lương thiện của Chí Phèo.

- Chí Phèo đã thức tỉnh về nhận thức và về ý thức.

- Hình ảnh bát cháo hành là hình ảnh độc đáo, chân thật và giàu ý nghĩa: lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng Chí được ăn trong tình yêu thương và hạnh phúc.

- Chí Phèo đã hoàn toàn thức tỉnh, Chí đang đứng trước tình huống có lối thoát là con đường trở về với cuộc sống của một con người.

d/ Bi kịch bị cự tuyệt

- Nguyên nhân do bà cô Thị Nở không cho Thị lấy Chí Phèo. Bà cô đại diện cho định kiến của xã hội.

- Diễn biến tâm trạng của Chí Phèo: Chí ngạc nhiên trước thái độ của Thị Nở. Sau Chí hiểu ra mọi việc: ngăn người, đuổi theo, nắm lấy tay Thị Nở, bị xô ngã, Chí thoáng thấy hơi cháo hành; rơi vào tuyệt vọng, Chí uống rượu và khóc “rưng rức”, xách dao đến nhà Bá Kiến đâm chết Bá Kiến và tự sát.

- Ý nghĩa hành động đâm chết Bá Kiến và tự sát của Chí: Đâm chết Bá Kiến là hành động lấy máu rửa thù của người nông dân thức tỉnh về quyền sống. Cái chết của Chí Phèo là cái chết của con người trong bi kịch đau đớn trên ngưỡng cửa trở về cuộc sống làm người.

\*Ý nghĩa: Tác phẩm tố cáo mạnh mẽ xã hội thực dân phong kiến tàn bạo đã cướp đi nhân hình lẫn nhân tính của con người nông dân lương thiện. Đồng thời nhà văn phát hiện và khẳng định bản chất tốt đẹp của con người ngay cả khi họ đã biến thành quỷ dữ.

4/ Nghệ thuật:

- + Xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình.
- + Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo
- + Ngôn ngữ giản dị diễn đạt độc đáo.
- + Kết cấu truyện mới mẻ
- + Cốt truyện và các tình tiết hấp dẫn, biến hóa giàu kịch tính.

**Dạng đề:**

- Phân tích nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao.
- Phân tích diễn biến tâm trạng Chí Phèo từ khi gặp thị Nở cho đến khi đòi quyền làm người lương thiện.
- Phân tích bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí Phèo.

---HẾT---